

Lịch Sử Ẩn Khuất của Câu Bốn Mươi – Số Hai Mươi Một

Khốn Nạn Thứ Hai - Phần Tám - Ê-xê-chi-ên Số Hai

Jeff Pippenger

2026-08-05

Ê-xê-chi-ên tiêu biểu cho những người đã được Sư Tử của chi phái Giu-đa thực hiện cho họ một công tác giáo huấn, và sự giáo huấn căn bản của Ngài là “hàng theo hàng.”

Ngài đã phán với họ rằng: Đây là sự yên nghỉ, nhờ đó các ngươi có thể khiến kẻ mệt mỏi được nghỉ ngơi; đây là sự tươi mới; nhưng họ chẳng chịu nghe. Vì thế, lời của Đức Giê-hô-va đối với họ là: điều răn nói điều răn, điều răn nói điều răn; hàng này tiếp hàng kia, hàng này tiếp hàng kia; một chút tại đây, một chút tại kia; để họ đi, rồi ngã ngựa ra sau, bị tan vỡ, mắc bẫy, và bị bắt. Ê-sai 28:12, 13.

Hiện nay, Sư tử của chi phái Giu-đa đang mở sách Ê-xê-chi-ên. Chúng ta được biết rằng Ê-xê-chi-ên là một thầy tế lễ vào năm thứ ba mươi, dù “ba mươi” tượng trưng cho tuổi tác mang ý nghĩa biểu tượng của ông với tư cách là thầy tế lễ, hay là năm thứ ba mươi trong dòng tiên tri đã bắt đầu từ Đại Hỷ Niên của Giô-si-a. Chức tế lễ cuối cùng trong những ngày sau rốt là một trăm bốn mươi bốn ngàn, và các lịch sử cổ xưa theo nghĩa đen là hình bóng cho một lịch sử mang tính biểu tượng trong những ngày sau rốt.

Nhưng các ngươi sẽ được gọi là Các Thầy Tế Lễ của Đức Giê-hô-va; người ta sẽ xưng các ngươi là Những Người Hầu Việc của Đức Chúa Trời chúng ta; các ngươi sẽ ăn của cải của các dân ngoại, và trong vinh hiển của họ các ngươi sẽ tự hào. Ê-sai 61:6.

Ê-xê-chi-ên là một biểu tượng của dân sự Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt—lịch sử thánh mà mọi lời chứng tiên tri đều chỉ rõ. Lịch sử thánh ấy là phong trào của thiên sứ thứ ba, vốn đã được tiêu biểu một cách đặc biệt bởi phong trào của thiên sứ thứ nhất vào năm 1840. Phong trào của thiên sứ thứ nhất là thiên sứ alpha của ba thiên sứ, và thiên sứ thứ ba là thiên sứ omega. Vì vậy, Ê-xê-chi-ên được đặt song hành với Phi-e-rơ trong thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Lịch sử biểu tượng mà cả Phi-e-rơ lẫn Ê-xê-chi-ên cùng được đặt vào được trình bày như là lịch sử Panium.

Cuốn Sách Nhỏ

Ê-xê-chi-ên cầm lấy cuốn sách nhỏ, như Giăng đã làm trong Khải Huyền đoạn mười.

Nhưng hỡi con người, hãy nghe điều Ta phán với ngươi; chớ nghịch loạn như nhà nghịch loạn ấy: hãy mở miệng ra, và ăn điều Ta ban cho ngươi. Khi tôi nhìn, này, có một bàn tay đưa ra cho tôi; và kia, trong đó có một cuộn sách; Người trải nó ra trước mặt tôi; và nó được viết cả mặt trong lẫn mặt ngoài: trong đó có chép những lời than vãn, ai khóc, và khốn họa. Lại Người phán cùng tôi rằng: Hỡi con người, hãy ăn điều ngươi tìm thấy; hãy ăn cuộn sách này, rồi đi nói với nhà Y-sơ-ra-ên. Vậy tôi mở miệng ra, và Người khiến tôi ăn cuộn sách ấy. Người phán

cùng tôi rằng: Hỡi con người, hãy làm cho bụng người ăn, và làm đầy ruột người bằng cuộn sách này mà Ta ban cho người. Bấy giờ tôi ăn nó; và trong miệng tôi nó ngọt như mật.
Ê-xê-chi-ên 2:8–10, 3:1–3.

Trong Khải Huyền chương mười, Giăng ăn quyển sách nhỏ, và toàn bộ chương ấy tượng trưng cho sự bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời từ ngày 11 tháng 8 năm 1840 đến ngày 22 tháng 10 năm 1844.

“Vị thiên sứ hiệp cùng trong việc công bố sứ điệp của thiên sứ thứ ba sẽ làm sáng khắp cả đất bằng sự vinh hiển của mình. Ở đây đã được báo trước một công cuộc có tầm mức toàn cầu và quyền năng khác thường. Phong trào phục lâm trong những năm 1840–44 là một sự biểu hiện vinh hiển của quyền năng Đức Chúa Trời; sứ điệp của thiên sứ thứ nhất đã được truyền đến mọi trạm truyền giáo trên thế giới, và tại một số quốc gia đã có mối quan tâm tôn giáo lớn lao nhất từng được chứng kiến ở bất cứ xứ nào kể từ thời Cải chánh của thế kỷ thứ mười sáu; nhưng tất cả những điều này sẽ bị vượt qua bởi phong trào đầy quyền lực diễn ra dưới lời cảnh cáo sau cùng của thiên sứ thứ ba.” *The Great Controversy*, 611.

Ê-xê-chi-ên được đặt tương ứng với Giăng trong chương mười của sách Khải Huyền; vì vậy, Phi-e-rơ, Giăng và Ê-xê-chi-ên cùng đứng chung trong vị trí đã được phân định cho họ trong thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn người.

Giai đoạn từ năm 1840 đến năm 1844 tiêu biểu cho một thời kỳ bốn năm, bắt đầu khi lời tiên tri về thời gian vốn đã khởi sự với một giai đoạn một trăm năm mươi năm vào ngày 27 tháng 7 năm 1299. “Năm tháng” ấy đã chấm dứt và kết hợp với lời tiên tri về thời gian gồm ba trăm chín mươi mốt năm và mười lăm ngày, kết thúc vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, khi sự bày tỏ vinh hiển về quyền năng của Đức Chúa Trời được biểu lộ cho đến ngày 22 tháng 10 năm 1844. Từ đó, sự áp dụng của thời gian tiên tri chấm dứt.

Và thề bởi Đấng hằng sống đời đời, là Đấng đã dựng nên trời cùng mọi vật trong đó, đất cùng mọi vật trên đó, biển cùng mọi vật trong đó, rằng sẽ không còn thì giờ nữa. Khải Huyền 10:6.

Thời kỳ tiên tri đã chấm dứt như một sự ứng nghiệm hợp lệ của lời tiên tri vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Ê-xê-chi-ên, Phi-e-rơ và Giăng, mỗi người đều đại diện cho những trinh nữ khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong phong trào của thiên sứ thứ nhất và thứ hai, và cũng trong phong trào của thiên sứ thứ ba.

Những sự hiện thấy

Mười một chương đầu của Ê-xê-chi-ên trình bày một loạt các “khải tượng,” như được nêu ra trong câu một của chương một.

Xây ra vào năm thứ ba mươi, tháng thứ tư, ngày mồng năm trong tháng, khi tôi ở giữa những kẻ bị lưu đày bên sông Kê-ba, thì các tầng trời mở ra, và tôi thấy những Khải tượng của Đức Chúa Trời. Ê-xê-chi-ên 1:1.

Các “khải tượng” trong mười một chương đầu tiên trước hết đã được ban cho trong chương một bên bờ sông Kê-ba, rồi được triển khai rộng hơn trong Khải tượng ở “đồng bằng” của chương ba,

và tiếp đó lại trong khái tượng tại Giê-ru-sa-lem của chương tám. Ba địa điểm là sông Kê-ba, đồng bằng, và Giê-ru-sa-lem tiêu biểu cho ba khái tượng, hợp lại thành một khái tượng duy nhất, tức là các “khái tượng” của câu một và của mười một chương đầu tiên.

Năm Hân Hi

Việc xem năm thứ ba mươi là năm thứ ba mươi của chu kỳ Hân hỷ đã bắt đầu tại kỳ Lễ Vượt Qua nổi tiếng của Giô-si-a, rồi kết thúc vào ngày 22 tháng Mười, là điều hoàn toàn có thể được chứng minh một cách dễ dàng; vì tuyến lịch sử thánh ấy được trình bày rõ ràng, từng hàng nối tiếp từng hàng, với hơn một nhân chứng. Thí dụ: Lễ Vượt Qua tượng trưng cho các kỳ lễ mùa Xuân, còn ngày chuộc tội tượng trưng cho các kỳ lễ mùa Thu. Vì vậy, Lê-vi Ký 23 tương ứng với chu kỳ Hân hỷ đã bắt đầu với Giô-si-a. Còn có những tuyến khác phù hợp với lịch sử được tượng trưng bởi vua Giô-si-a cho đến ngày 22 tháng Mười năm 573 TCN. Sự ứng nghiệm trong lịch sử vào ngày 22 tháng Mười năm 573 TCN của một năm Hân hỷ được các sử gia xác nhận.

Các nhà niên biểu học nói chung đều chấp nhận việc ấn định ngày chuộc tội vào ngày 22 tháng 10 năm 573 TCN, và Lễ Vượt Qua trọng đại của Giô-si-a vào năm 622 TCN cũng là một niên đại được các nhà niên biểu Kinh Thánh ấy thừa nhận. Lễ Vượt Qua, một biểu tượng của các kỳ lễ mùa xuân, đã khởi đầu một chu kỳ Năm Hân Hi bốn mươi chín năm, kết thúc tại biểu tượng của các kỳ lễ mùa thu vào ngày chuộc tội. Bảy tuần năm hợp thành bốn mươi chín năm là những biểu tượng của kỳ Sa-bát của xứ.

“Trong mỗi trang, dù là lịch sử, giáo huấn, hay lời tiên tri, Kinh Thánh Cựu Ước đều được rạng chiếu bởi vinh quang của Con Đức Chúa Trời. Xét theo chừng mực mà điều ấy thuộc về sự thiết lập thiêng liêng, toàn bộ hệ thống Do Thái giáo là một lời tiên tri cô đọng về Phúc Âm. Về Đấng Christ, ‘mọi đấng tiên tri đều làm chứng.’ Công vụ các Sứ đồ 10:43. Từ lời hứa ban cho A-đam, tiếp nối qua dòng dõi các tổ phụ và thể chế luật pháp, ánh sáng vinh hiển của thiên đàng đã làm rõ những dấu chân của Đấng Cứu Chuộc. Các đấng tiên kiến đã nhìn thấy Ngôi Sao Bết-lê-hem, Đấng Si-lô sắp đến, khi những điều tương lai lần lượt hiện ra trước mắt họ trong một cuộc diễn hành màu nhiệm. Trong mỗi sinh tế, sự chết của Đấng Christ được bày tỏ. Trong mỗi làn mây hương, sự công bình của Ngài thăng lên. Qua mỗi tiếng kèn năm hân hỷ, danh Ngài được xướng lên. Trong màu nhiệm uy nghi của nơi Chí Thánh, vinh quang Ngài ngự trị.” *Nguyên Ước Thời Đại*, 211.

Mười bảy

Sê-đê-kia đã bị đem sang Ba-by-lôn khi Giê-ru-sa-lem sụp đổ, tức mười bốn năm trước năm 573 TCN. Các sử gia Do Thái xác định chu kỳ Năm Hân Hi từ thời Giô-si-a vào năm 622 đến ngày 22 tháng 10 năm 573 là chu kỳ Năm Hân Hi thứ mười bảy. Khoảng thời gian từ trận Raphia đến trận Panium là mười bảy năm. Ptolemy là người chiến thắng trong trận Raphia, và ông đã trị vì với tư cách vua phương nam trong mười bảy năm. Từ Sắc lệnh Milan cho đến khi Constantine phân chia đế quốc của mình vào năm 330 là mười bảy năm. Trong chu kỳ Năm Hân Hi thứ mười bảy, Giê-ru-sa-lem đã bị Nê-bu-cát-nết-sa hủy diệt.

Vì con cái Y-sơ-ra-ên sẽ ở lâu ngày không vua, không quan trưởng, không của lễ, không trụ thờ, không ê-phót, và không thê-ra-phim; sau đó, con cái Y-sơ-ra-ên sẽ trở lại, tìm kiếm Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và Đa-vít, vua mình; trong những ngày sau rốt, họ sẽ kính sợ Đức Giê-hô-va và sự nhân từ của Ngài. Ô-sê 3:4, 5.

Ô-sê đang đề cập đến một chủ đề có liên hệ trực tiếp với cảnh lưu đày của Xê-đê-kia, dù đồng thời nó cũng tiêu biểu cho sự khởi đầu của thời kỳ lưu đày đối với vương quốc phương bắc vào năm 723 TCN. Lý do đoạn văn của Ô-sê liên kết với lời chứng của Ê-xê-chi-ên là vì sự chối bỏ Đức Chúa Trời khi Y-sơ-ra-ên khăng khăng đòi một vị vua loài người. Ước muốn của Y-sơ-ra-ên được cai trị bởi một vị vua loài người, thay vì bởi một Vua Thiêng Liêng, được biểu thị là “sự kiêu ngạo của quyền thế các người” trong sự phán xét “bảy kỳ” trong Lê-vi Ký 26.

Và nếu vì tất cả những điều ấy mà các người vẫn không chịu nghe Ta, thì Ta sẽ phạt các người gấp bảy lần vì tội lỗi mình. Ta sẽ bẻ gãy sự kiêu ngạo của quyền lực các người; Ta sẽ khiến trời của các người như sắt, và đất của các người như đồng. Lê-vi Ký 26:18, 19.

“Sự kiêu ngạo của quyền lực các người” tiêu biểu cho ước muốn của Y-sơ-ra-ên được giống như thế gian và có vua riêng của mình. Việc vị vua bị cất khỏi vương quốc phương bắc vào năm 723 TCN, rồi tiếp đến là cảnh lưu đày của vua Xê-đê-kia thuộc vương quốc phương nam vào năm 586 TCN, tiêu biểu cho sự bẻ gãy “lòng kiêu ngạo” của Y-sơ-ra-ên thời cổ; và sự kiêu ngạo đi trước sự sa ngã. Trong lời tiên tri của Kinh Thánh, một “quyền lực” là một vua hoặc một vương quốc, và lòng kiêu ngạo của Y-sơ-ra-ên trong việc thiết lập cho mình một vị vua loài người đánh dấu sự khước từ nền thần quyền và Vua Thiêng Liêng.

Và xảy ra rằng, khi Sa-mu-ên đã già, ông lập các con trai mình làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên. Tên con trưởng nam là Giô-ên; và tên người con thứ hai là A-bi-gia: họ làm quan xét tại Bê-e-sê-ba. Nhưng các con trai ông không đi trong các đường lối của ông, mà xây qua lợi lộc bất chính, nhận hối lộ, và làm cong queo sự công chính. Bấy giờ, hết thấy các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên nhóm họp lại, và đến cùng Sa-mu-ên tại Ra-ma, mà thưa với ông rằng: Kìa, ông đã già, và các con trai ông không đi trong các đường lối của ông; vậy bây giờ, xin hãy lập cho chúng tôi một vua để đoán xét chúng tôi như mọi dân tộc khác. Nhưng điều ấy làm Sa-mu-ên chẳng đẹp lòng, khi họ nói rằng: Hãy ban cho chúng tôi một vua để đoán xét chúng tôi. Và Sa-mu-ên cầu nguyện cùng Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Hãy nghe theo tiếng của dân sự trong mọi điều họ nói với người; vì ấy chẳng phải họ từ bỏ người đâu, bèn là từ bỏ chính Ta, hầu cho Ta không cai trị trên họ. Theo mọi việc họ đã làm từ ngày Ta đem họ lên khỏi xứ Ê-díp-tô cho đến ngày nay, bởi đó họ đã lìa bỏ Ta và hầu việc các thần khác, thì họ cũng làm đối với người như vậy. Vậy bây giờ, hãy nghe theo tiếng họ; tuy nhiên, phải trình trọng cảnh cáo họ, và cho họ biết thể thức của vua sẽ cai trị trên họ. I Sa-mu-ên 8:1–9.

Cần lưu ý rằng vào thời điểm ấy, Y-sơ-ra-ên không những từ chối Đức Chúa Trời là Vua của mình, mà còn từ chối Thần Linh Tiên Tri, được tiêu biểu bởi Sa-mu-ên; vì có chép rằng: “chúng đã lìa bỏ ta, và hầu việc các thần khác, thì chúng nó cũng xử với người như vậy.”

“Sa-tan là... không ngừng đưa vào những điều giả mạo—để dẫn dắt người ta xa rời lẽ thật. Sự lừa dối cuối cùng của Sa-tan sẽ là làm cho lời chứng của Thánh Linh Đức Chúa Trời trở nên vô

hiệu. ‘Nơi nào không có sự hiện thấy, dân sự bèn phóng tứ tán’ (Châm-ngôn 29:18). Sa-tan sẽ hành động một cách xảo quyệt, bằng nhiều cách khác nhau và qua nhiều phương tiện khác nhau, để làm lung lay lòng tin của dân sót lại của Đức Chúa Trời nơi lời chứng chân thật.

“Sẽ có một sự căm ghét được khơi dậy chống lại các Chứng Ngôn, là điều thuộc về Sa-tan. Những hoạt động của Sa-tan sẽ nhằm làm lung lay đức tin của các hội thánh nơi chúng, vì lý do này: Sa-tan không thể có một lối đi quá rõ ràng để đưa vào những sự lừa dối của nó và trói buộc các linh hồn trong những ảo tưởng của nó, nếu các lời cảnh cáo, quở trách và khuyên bảo của Thánh Linh Đức Chúa Trời được lưu tâm.” *Selected Messages*, quyển 1, tr. 48.

Sự lừa dối cuối cùng đối với nền thần quyền của Y-sơ-ra-ên thời cổ đại là sự chối bỏ không những Đức Chúa Trời, mà còn cả Thần Linh Tiên Tri. Sự chối bỏ ấy vào năm 1097 TCN là hình bóng cho sự lừa dối cuối cùng của Cơ Đốc Phục Lâm ngày thứ bảy Laodicea vào năm 1863. “Bảy kỳ” trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu là Lời của Đức Chúa Trời, và Thần Linh Tiên Tri phán về “bảy kỳ” rằng nó “không được thay đổi.”

“Tôi đã thấy rằng biểu đồ năm 1843 đã được bàn tay của Chúa hướng dẫn, và rằng nó không nên bị thay đổi; rằng các con số đúng như Ngài muốn; rằng tay Ngài đã ở trên đó và che giấu một sai sót trong một vài con số, đến nỗi không ai có thể nhìn thấy điều ấy, cho đến khi tay Ngài được cất đi.” *Early Writings*, 74.

Thần Linh Tiên Tri rõ ràng đã chuẩn nhận “bảy kỳ,” và sự chuẩn nhận ấy là một lời cảnh báo chó thay đổi các con số trên biểu đồ, trong đó “bảy kỳ” là cột trung tâm và góc trên bên phải. Với biểu đồ giả mạo của Uriah Smith vào năm 1863, sự chối bỏ dần dần các lẽ thật nền tảng—được hình bóng bởi Y-sơ-ra-ên thời cổ trong sự chối bỏ Đức Chúa Trời của họ—và Thần Linh Tiên Tri đã nhận diện cuộc phản loạn năm 1863. Niên đại của cuộc phản loạn năm 1863 phù hợp với đường lối tiên tri được trình bày trong sách Ê-xê-chi-ên. Trong dòng lịch sử ấy, phần kết cuộc là sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem, là hình bóng của luật ngày Chúa nhật. Từ năm 1863 đến luật ngày Chúa nhật sắp đến đã được hình bóng bởi lịch sử của vua Sau-lơ vào năm 1097 TCN đến Xê-đê-kia vào năm 586 TCN.

Xê-đê-kia bị bắt làm phu tù đến Ba-by-lôn mười bốn năm trước Năm Hân Hi 573 TCN. Chu kỳ Hân Hi thứ mười bảy bắt đầu vào năm 622 TCN, và vào năm thứ ba mươi, Ê-xê-chi-ên được trình bày như một thầy tế lễ vào năm 591 TCN; rồi năm năm sau đó, Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt vào năm 586 TCN. Thành ấy bị hủy diệt đúng vào cùng một ngày trong năm như lần thứ hai nó bị hủy diệt vào năm 70 SCN bởi Titus. Câu một của Ê-xê-chi-ên chương một là năm năm trước sự hủy diệt của Giê-ru-sa-lem và mười chín năm trước khai tượng về đền thờ trong chương bốn mươi.

Vào năm thứ hai mươi lăm của cuộc lưu đày của chúng ta, vào đầu năm, ngày mùng mười tháng ấy, tức năm thứ mười bốn sau khi thành bị đánh hạ, chính trong ngày đó, tay của Đức Giê-hô-va ở trên tôi, và Ngài đem tôi đến đó. Ê-xê-chi-ên 40:1.

Vì sự bất tuân đối với giao ước về Sa-bát của đất, Đức Chúa Trời đã phán định rằng “bảy kỳ” sẽ là sự rửa sả dành cho sự bất tuân năm thứ bảy, tức là Sa-bát của đất. “Kỳ” là một năm, và một “năm” là ba trăm sáu mươi ngày, và bảy kỳ nhân ba trăm sáu mươi là hai nghìn năm trăm hai mươi năm. Những người Millerite có thể đã không sử dụng cách diễn đạt “hai nghìn năm trăm hai mươi,”

nhưng cả hai biểu đồ thánh của họ đều xác định bằng số học hai nghìn năm trăm hai mươi năm.

Việc công bố lời rửa sã “bảy lần” trên cả vương quốc phương bắc Israel lẫn vương quốc phương nam Judah là sự nhận thức đầu tiên—hay có thể nói là sự nhận thức “nền tảng,” thậm chí có thể nói là sự nhận thức “alpha”—của William Miller. Vào năm 1863, hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm Lao-đi-xê đã khước từ sự nhận thức nền tảng về những khám phá của Miller; những “khám phá” vốn tiêu biểu cho toàn bộ nền tảng của phong trào Millerite. Sự Soi Dẫn đã trực tiếp cảnh báo rằng điều này có thể xảy ra, và điều đó đã xảy ra, và đã xảy ra từ lâu rồi.

Nền móng của đền thờ được tái thiết sau cuộc lưu đày tại Ba-by-lôn đã được hoàn tất trong tiến trình lịch sử của sắc lệnh thứ nhất, và trước sắc lệnh thứ hai. Đền thờ đã được xây dựng hoàn chỉnh trong tiến trình lịch sử của sắc lệnh thứ hai. Trong sắc lệnh thứ ba, chủ quyền quốc gia đã được khôi phục cho Y-sơ-ra-ên cổ đại theo nghĩa đen. William Miller tiêu biểu cho vị thiên sứ thứ nhất đã đến vào năm 1798 và được ban quyền vào ngày 11 tháng 8 năm 1840. Vị thiên sứ thứ hai đến sau khi các nền móng đã được đặt, như được tiêu biểu bởi biểu đồ năm 1843, đã được xuất bản vào tháng 5 năm 1842. Vào sự thất vọng thứ nhất của năm 1844, sự thất vọng alpha của năm 1844, vị thiên sứ thứ hai cũng như thì giờ chậm trễ trong dự ngôn mười người nữ đồng trinh đã đến, và khi sứ điệp của vị thiên sứ thứ hai được ban quyền tại hội trại Exeter thì đền thờ đã hoàn tất. Rồi đến sự thất vọng lớn, hay sự thất vọng omega của năm 1844, Sứ Giả của Giao Ước thành linh đến đền thờ của Ngài, để ứng nghiệm lời tiên tri về hai nghìn ba trăm năm, bắt đầu từ sắc lệnh thứ ba và chấm dứt vào lúc vị thiên sứ thứ ba đến.

Josiah có nghĩa là “nền tảng của Đức Chúa Trời.” Dù là vua Josiah hay Josiah Litch, cả hai đều là những biểu tượng của các nền tảng, như được trình bày trong lịch sử của chiếu chỉ thứ nhất và như được tiêu biểu bởi các kỳ lễ mùa xuân được nêu ra trong hai mươi hai câu đầu của Lê-vi Ký đoạn hai mươi ba. Các nền tảng, các kỳ lễ mùa xuân, và chiếu chỉ thứ nhất đều là những biểu tượng của năm 1840 và sự ban quyền năng cho thiên sứ thứ nhất. Ngày 22 tháng Mười, năm 573 TCN, như được trình bày trong Ê-xê-chi-ên đoạn bốn mươi câu một, là một biểu tượng của ngày 22 tháng Mười, năm 1844 và sự khai mở cuộc phán xét kẻ chết, đồng thời cũng là một biểu tượng của ngày 11 tháng Chín, năm 2001 tại sự khai mở cuộc phán xét người sống. Bất kỳ ai đã theo dõi những bài viết này hẳn phải biết những cách áp dụng mà tôi đang sử dụng.

Ê-xê-chi-ên là một biểu tượng trong lịch sử tiên tri được trình bày trong các trước tác của ông. Ê-xê-chi-ên hiện diện khi hai mươi lăm người quỳ lạy mặt trời ở cuối chương tám. Ông cũng hiện diện trong các chương tiếp theo khi “sự đóng ấn theo sau bởi sự tàn sát” được giáng xuống trên Giê-ru-sa-lem, điều mà Ellen White xác định là Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm An Thất Nhật. Trong mười một chương đầu, Ê-xê-chi-ên được đem vào đền thánh trên trời để nhận lãnh sự chỉ dẫn của mình, cũng như những tín hữu Miller đã được kêu gọi làm như vậy vào năm 1844, và như phong trào này hiện nay cũng đang được kêu gọi thực hiện.

Vậy, Ê-xê-chi-ên sẽ làm một dấu hiệu cho các ngươi; theo mọi điều người ấy đã làm, các ngươi cũng sẽ làm như vậy; và khi điều này xảy đến, các ngươi sẽ biết rằng Ta là Chúa Giê-hô-va.
Ê-xê-chi-ên 24:24.

Khi Điều Này Xảy Đến

Khi chúng ta đi đến điểm trong những ngày sau rốt mà các điều Ê-xê-chi-ên đã minh họa đang được lặp lại trong dân sự của Đức Chúa Trời, thì chúng ta đã đạt đến dấu hiệu của Ê-xê-chi-ên. Khi bạn biết rằng Ê-xê-chi-ên tượng trưng cho một trăm bốn mươi bốn nghìn người, và bạn biết điều đó đến mức đức tin và sự hiểu biết sở hữu sự trông đợi đã được thánh hóa rằng mọi điều được Ê-xê-chi-ên minh họa trong các trước tác của ông đều là hình bóng cho một chuỗi sự kiện thiêng liêng trong những ngày sau rốt liên quan đến một trăm bốn mươi bốn nghìn người—khi bạn biết điều đó, thì “các ngươi sẽ biết” “Chúa” là “Đức Chúa Trời.”

Chúng tôi sẽ tiếp tục những tư tưởng này trong bài kế tiếp.